

Số: 27 /2024/QĐST- DS

Đồng Hới, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2024/TLST - DS ngày 19 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (Gọi tắt là S); địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi N, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh. *Đại diện theo pháp luật*: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc; *Đại diện theo ủy quyền*: Ông Nguyễn Trần V - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Quảng Bình.

Người được ủy quyền lại: Ông Trương Xuân T - Chức vụ: Phó Trưởng Phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Quảng Bình; Địa chỉ: Số 05 đường Quang T, phường Đồng H, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1961;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Hà T, xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền gốc và lãi:

- Các bên đương sự thống nhất: Căn cứ các Hợp đồng tín dụng đã ký giữa bên cho vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (sau đây viết tắt là S) và bên vay là bà Hoàng Thị D, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 202326952733 ngày 17/01/2023; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số 4661 ngày 17/01/2023; Hợp đồng thế chấp tài sản số 202201131870392 ký ngày 18/01/2022; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01 - 202201131870392 ký ngày 18/01/2023.

- Các bên đương sự thống nhất về tiền nợ gốc và lãi: Tính đến ngày 24/4/2024 bà Hoàng Thị D còn nợ và phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (Gọi tắt là S) tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 24/04/2024 là: **684.319.857 đồng** (Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi bốn triệu, ba trăm mười chín nghìn, tám trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên Hợp đồng	Số tiền gốc	Số tiền lãi	Tổng cộng
1	LD2301800196 ngày 18/01/2023	550.000.000	30.633.557	580.633.557
2	Thẻ tín dụng	90.000.000	13.686.300	103.686.300
	Tổng cộng	640.000.000	44.319.857	684.319.857

2.2. Thời hạn trả số tiền gốc và lãi trên:

- Các bên đương sự đã thống nhất phương án và thời gian bà Hoàng Thị D trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T như sau:

+ Chậm nhất đến hết ngày 31/5/2024, bà D sẽ thanh toán trả nợ toàn bộ và trả nợ một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 24/04/2024 là **684.319.857 đồng** cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

+ Ngoài ra, các bên đương sự thống nhất bà Hoàng Thị D phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại LD2301800196 ngày 18/01/2023 (của Hợp đồng tín dụng số 202326952733 ngày 17/01/2023); Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số 4661 ngày 17/01/2023, kể từ ngày 25/04/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc và nợ lãi.

+ Trường hợp đến hết ngày 31/5/2024 nếu bà Hoàng Thị D không trả được nợ theo Giấy nhận nợ số LD2301800196 ngày 18/01/2023 (của Hợp đồng tín dụng số 202326952733 ngày 17/01/2023); Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số 4661 ngày 17/01/2023 thì bà D đồng ý để cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T có quyền xử lý tài sản bảo đảm nghĩa vụ thi hành án là: Quyền sử dụng 124,6 m² đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 75, tờ bản đồ số 107, Tổ dân phố 6, phường Bắc L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành:

CX473972, số vào sổ cấp GCN: CS12874, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 11/09/2020. Tài sản đứng tên bà Hoàng Thị D.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bên đương sự đã thỏa thuận phía bị đơn – bà Hoàng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành với số tiền là 15.686.397 đồng (*Bằng chữ: Mười lăm triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, ba trăm bảy mươi chín đồng*), được làm tròn thành: 15.686.000 đồng. Nhưng Bị đơn là bà Hoàng Thị D thuộc đối tượng người cao tuổi nên đã có đơn đề nghị Tòa án miễn án phí dân sự theo quy định, do đó bà Hoàng Thị D được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí 15.275.000 đồng (*Bằng chữ: Mười lăm triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001128 ngày 19/3/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa